**PHỤ LỤC I**

**NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2021
ĐẾN NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KON RẪY**

**I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2021-2025**

Giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giai đoạn 2022-2025 vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 6,6%; phấn đấu có 2 xã, 1 thị trấn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn *(tỷ lệ xã ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn đạt trên 100%)*; 100% hộ dân tộc thiểu số có đất ở, đất sản xuất; Làng có nhà rông truyền thống được sửa chữa, trùng tu định kỳ; trên 100% hộ dân tộc thiểu số sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

**II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

**1. Dự án 1**. **Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**

***a) Nội dung thực hiện***

- Hỗ trợ đất ở; Hỗ trợ nhà ở.

- Hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất; Hỗ trợ chuyển đổi nghề.

- Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán.

- Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung 5 công trình,

***b) Phân công thực hiện***

- Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo quy định.

- Uỷ ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện Dự án trên địa bàn; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ, đột xuất của Dự án trên địa bàn về Phòng tộc để tổng hợp theo quy định.

- Ngân hàng Chính sách xã hội huyện hướng dẫn và thực hiện cho vay vốn tín dụng chính sách theo quy định hiện hành.

***c) Vốn và cơ cấu nguồn vốn***

Dự kiến nhu cầu vốn thực hiện Dự án là 27.976 triệu đồng, trong đó: Ngân sách trung ương: 16.251 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển: 9.815 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 6.436 triệu đồng*). Ngân sách địa phương đối ứng các nhiệm vụ tương đồng. Vốn tín dụng chính sách: 11.725 triệu đồng.

**2. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị**

**2.1. Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và phát nâng cao thu nhập cho người dân**

***a) Nội dung thực hiện***

- Hỗ trợ trồng rừng sản xuất, hỗ trợ phát triển lâm sản ngoài gỗ;

- Hỗ trợ trồng rừng phòng hộ;

- Trợ cấp gạo cho người dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng.

***b) Phân công thực hiện***

Phòng nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các phòng, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện Tiểu dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất.

***c) Vốn và cơ cấu nguồn vốn***

Kế hoạch vốn thực hiện Tiểu dự án là8.832 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương: 8.832 triệu đồng (*vốn sự nghiệp: 8.832 triệu đồng* ). Ngân sách địa phương đối ứng các nhiệm vụ tương đồng.

**2.2. Tiểu dự án 2:****Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

***a)* *Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi***

***a.1) Nội dung số 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị***

*\* Nội dung thực hiện*

- Hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị do các tổ chức kinh tế *(doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, …)* và người dân trong vùng cùng tham gia thực hiện.

- Hỗ trợ các mô hình phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế đối với các địa phương không có điều kiện thực hiện phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị.

*\* Phân công thực hiện*

- Phòng nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Phòng Dân tộc; các phòng, ngành liên quan hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện; Uỷ ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai các dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

- Ngân hàng Chính sách xã hội huyện hướng dẫn và thực hiện cho vay vốn tín dụng chính sách theo quy định hiện hành.

***b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn***

Dự kiến nhu cầu vốn thực hiện Dự án là 10.648 triệu đồng, trong đó: Ngân sách trung ương: 3.855 triệu đồng (*vốn sự nghiệp: 10.648 triệu đồng*). Ngân sách địa phương đối ứng các nhiệm vụ tương đồng.

**3. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

**4.1. Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

***a) Nội dung thực hiện***

- Đầu tư, xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa 61 loại công trình như: công trình đường đi khu sản xuất; trạm chuyển tiếp phát thanh xã; nhà sinh hoạt cộng đồng; công trình khu thể thao; công trình nhà, lớp và các hạng mục phụ trợ cho trường học các cấp; công trình kênh mương thủy lợi để từng bước đáp ứng nhu cầu tưới tiêu phục vụ sản xuất; các công trình hạ tầng quy mô nhỏ khác…

- Đầu tư kiên cố hóa đường *đường liên xã 1danh mục, với 26 km đi đến 4 xã khu vực III thuộc địa bàn huyện (Thị trấn Đăk Rve, xã Tân Lập, xã Đăk Ruồng và xã Đăk Tờ Re*).

- Duy tu, bảo dưỡng khoảng 42 công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn đặc biệt khó khăn; công trình cơ sở hạ tầng các xã, thôn đã đầu tư từ Chương trình 135 giai đoạn 2016 - 2020.

***b) Phân công thực hiện***

- Phòng dân tộc chủ trì, phối hợp với các phòng ban liên quan liên quan; Uỷ ban nhân dân các xã, thị trấn hướng dẫn, rà soát, tổ chức thực hiện Dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

***c) Vốn và cơ cấu nguồn vốn***

Dự kiến nhu cầu vốn thực hiện Dự án là 84.503 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương: 20.404 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển: 80.289 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 4.214 triệu đồng*). Ngân sách địa phương đối ứng các nhiệm vụ tương đồng.

**4. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

**4.1. Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc có học sinh sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

***a) Nội dung thực hiện***

- Bổ sung cơ sở vật chất cho 15 trường tiểu học.

- Tổ chức lớp xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

***b) Phân công thực hiện***

Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện chủ trì thực hiện.

***c) Vốn và cơ cấu nguồn vốn***

Dự kiến nhu cầu vốn thực hiện Tiểu dự án là11.284 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương: 2.771 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển: 10.242 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 1.042 triệu đồng*). Ngân sách địa phương đối ứng các nhiệm vụ tương đồng.

**4.2. Tiểu dự án 3: Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho thanh niên vùng dân tộc thiểu số và miền núi**

***a) Nội dung thực hiện***

Hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

***b) Phân công thực hiện***

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các phòng, ban liên quan; Uỷ ban nhân dân các xã thị trấntổ chức thực hiện Tiểu dự án 3 trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án 3 theo định kỳ, đột xuất.

***c) Vốn và cơ cấu nguồn vốn***

Dự kiến nhu cầu vốn thực hiện Tiểu dự án là 13.936 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*), gồm: Ngân sách trung ương: 13.936 triệu đồng. Ngân sách địa phương đối ứng các nhiệm vụ tương đồng.

**4.3. Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp**

***a) Nội dung thực hiện***

***-*** Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đối tượng là cộng đồng là người dân.

- Tổ chức hội thảo, hội nghị chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm giữa UBND các xã, thị trấn.

***b) Phân công thực hiện***

Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện Tiểu dự án; kiểm tra, giám sát, báo cáo và đánh giá kết quả thực hiện định kỳ, đột xuất Dự án theo quy định.

***c) Vốn và cơ cấu nguồn vốn:***

Dự kiến nhu cầu vốn thực hiện Tiểu dự án là 624 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*), trong đó: Ngân sách trung ương: 624 triệu đồng. Ngân sách địa phương đối ứng các nhiệm vụ tương đồng.

**5. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**

***a) Nội dung thực hiện***

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng 01 điểm du lịch tiêu biểu tại Làng Kon BRắp Ju - Thôn 5, xã Tân Lập *(xây mới 01 nhà vệ sinh công cộng và trụ cờ).*

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại thôn đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn*.*

***b) Phân công thực hiện***

Phòng Dân tộc, Trung Văn hóa - Thể thao - Du lịch và truyền thông chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan; Uỷ ban nhân dân các xã, thị trấntổ chức thực hiện Dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

***c) Vốn và cơ cấu nguồn vốn***

Dự kiến nhu cầu vốn thực hiện Dự án là2.354 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 2.354 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển: 1.700 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 654 triệu đồng*). Ngân sách địa phương đối ứng các nhiệm vụ tương đồng.

**6. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em**

***a) Nội dung thực hiện***

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới, xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em.

- Hỗ trợ xây dựng mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ.

- Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế- xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện.

- Trang bị kiến thức về bình đẳng giới kỷ năng thực hiện lòng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già lang, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và thực hiện có uy tín cộng đồng.

- Tổ chức phương thức cách vận hành tổ TKVVTB cho cán bộ Hội, BQL tổ tại các xã, thị trấn.

- Tổ chức hội nghị đánh giá sau kết quả chiến dịch truyền thông

***b) Phân công thực hiện***

Hội Liên hiệp phụ nữ huyện chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan; Uỷ ban nhân dân các xã, thị trấntổ chức thực hiện Dự án 8 trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án 8 theo định kỳ, đột xuất.

***c) Vốn và cơ cấu nguồn vốn***

Dự kiến nhu cầu vốn thực hiện Dự án là1.730 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*), gồm: Ngân sách trung ương: 1.730 triệu đồng; Ngân sách địa phương đối ứng các nhiệm vụ đồng.

**7. Dự án 9: Đầu tư tạo sinh kế, phát triển kinh tế nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và dân tộc còn nhiều khó khăn**

**7.1. Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

***a) Nội dung thực hiện***

- Truyền thông, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, sơ kết, tổng kết.

- Công tác tư vấn, can thiệp lồng ghép.

- Duy trì và triển khai mô hình tại các xã có tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cao; nhân rộng mô hình phù hợp nhằm thay đổi hành vi, khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng thực hiện ngăn ngừa, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

***b) Phân công thực hiện***

- Phòng Dân tộc huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Tiểu dự án;

***c) Vốn và cơ cấu nguồn vốn***

Dự kiến nhu cầu vốn thực hiện Tiểu dự án là 498 triệu đồng, trong đó: Ngân sách trung ương: 498 triệu đồng (*vốn sự nghiệp: 498 triệu đồng*). Ngân sách địa phương đối ứng các nhiệm vụ tương đồng.

**8.** **Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng ĐBDTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình.**

**8.1. Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của NCUT; phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình MTQG.**

***a) Nội dung thực hiện***

*\* Nội dung số 01: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín*

- Thăm hỏi, hỗ trợ cho 57 người có uy tín gặp khó khăn .

- Tổ chức 01 lớp tập huấn bồi dưỡng cung cấp tài liệu tài liệu thông tin người uy tín, với 57 người tham gia (tổ chức 02 ngày/01 lớp);

- Tổ chức 04 đợt, số lượng người tham gia 58 hoạt động truyền thông, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn các xã, thị trấn.

- Tổ chức 02 đợt hoạt động hội nghị, hội thảo, gặp mặt, tọa đàm, giao lưu, học tập kinh nghiệm trong tỉnh.

- Tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách cho người có uy tín: Thăm hỏi người có uy tín nhân dịp tết Nguyên Đán, tết dân tộc thiểu số; thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín bị ốm đau; thăm viếng, động viên khi người có uy tín, thân nhân trong gia đình người có uy tín (bố, mẹ, vợ, chồng, con) qua đời đảm bảo kịp thời, đúng định mức và đúng đối tượng theo quy định([[1]](#footnote-1)).

**-** Thực hiện cung cấp thông tin, tài liệu, ấn phẩm truyền thông, phát hành tờ rơi, tờ gấp; pa nô, áp phích …phục vụ công tác tuyên truyền.

*\* Nội dung số 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số*

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và trợ giúp pháp lý lưu động, tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác hòa giải cơ sở và tổ chức tập huấn các luật khác.

***b) Đơn vị thực hiện***

Phòng Dân tộc, Phòng Tư pháp, phối hợp với Uỷ ban nhân dân các xã, thị trấn và các đơn vị tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả theo định kỳ, đột xuất.

***c) Vốn và cơ cấu nguồn vốn***

Dự kiến nhu cầu vốn thực hiện Tiểu dự án là 1.154 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*), trong đó: Ngân sách trung ương: 1.154 triệu đồng. Ngân sách địa phương thực hiện các nhiệm vụ tương đồng.

**8.2. Tiểu dự án 2: Ứng dụng CNTT hỗ trợ phát triển KT-XH và đảm bảo ANTT vùng ĐBDTTS&MN.**

***a) Nội dung thực hiện***

- Chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023.

- Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự.

***c) Phân công thực hiện***

- Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành liên quan triển khai các nội dung theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc; Ban dân tộc tỉnh tổng hợp báo cáo kết quả theo định kỳ, đột xuất.

- Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với Phòng Dân tộc: Tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; Sở Thông tin và Truyền thông nội dung chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện nội dung “*Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự*”.

***c) Vốn và cơ cấu nguồn vốn***

Dự kiến nhu cầu vốn thực hiện Tiểu dự án là1.549 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương: 435 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển: 1.443 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 106 triệu đồng*). Ngân sách địa phương bố trí các nhiệm vụ tương đồng.

**8.3. Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình**

***a) Nội dung thực hiện***

Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết thực hiện Chương trình ở các xã, thị trấn

***b) Phân công thực hiện***

Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan; Uỷ ban nhân dân các xã, thị trấntổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả theo định kỳ, đột xuất.

***c) Vốn và cơ cấu nguồn vốn***

Dự kiến nhu cầu vốn thực hiện Tiểu dự án là 236 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*), trong đó: Ngân sách trung ương: 236 triệu đồng; Ngân sách địa phương thực hiện các nhiệm vụ tương đồng.

**III. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN**

Dự kiến tổng nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Kon Rẫy là 178.384 triệu đồng, bao gồm:

- Ngân sách trung ương: 153.559 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn đầu tư phát triển: 103.489 triệu đồng.

+ Vốn sự nghiệp: 50.110 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 15.360 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn đầu tư phát triển: 10.349 triệu đồng.

+ Vốn sự nghiệp: 5.011 triệu đồng.

- Vốn tín dụng ngân sách: 9.425 triệu đồng.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện việc lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Nghị quyết số 62/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025; huy động các nguồn vốn hợp pháp khác đầu tư thực hiện Chương trình, đảm bảo không trùng lắp, chồng chéo giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, phù hợp với thực tế, đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước.

-----

1. () Tại Khoản 2, Điều 5 định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 6 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ. [↑](#footnote-ref-1)